

Số: 25/2024/QĐST-DS

TP.T, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số C, khóm M, phường N, Tp. T, Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn S: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1960, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/10/2023).

Địa chỉ: Số B, khóm M, phường N, Tp. T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp C, phường M, Tp. T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thùy L: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1960, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/3/2024).

Địa chỉ: Số B, khóm M, phường N, Tp. T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn H thoả thuận thống nhất:

1) Bị đơn ông Nguyễn H có mượn còn nợ và có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Trần Văn S số tiền 20.000.000 đồng.

2) Thời gian và phương thức trả: Hai bên thoả thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Về án phí dân sự sơ thẩm là: 500.000 đồng, ông Trần Văn S phải chịu 250.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 798.000 đồng ông Trần Văn S đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0018193, ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, ông Trần Văn S được nhận lại 548.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Ông Nguyễn H phải chịu 250.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS ND TP.T;
- Chi cục THA DS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Bích Lộc**